

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Năm báo cáo : 2007

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn là một Ngân hàng thương mại Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động số 00018/NH-GB do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp vào ngày 06/06/1992 và giấy phép thành lập công ty số 308/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 26/06/1992.

Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp các dịch vụ ngân hàng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Ngân hàng có trụ sở chính tại số 193-203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam gia nhập WTO. Với những cơ hội và thách thức của hội nhập, nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường tài chính nói riêng đã có những bước chuyển mình sâu sắc. Hoà mình vào xu thế chung với quyết tâm “sẵn sàng ra biển lớn” SCB đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động kinh doanh năm 2007.

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Các chỉ tiêu của ĐHCĐ và HĐQT giao đều được hoàn thành vượt mức kế hoạch và đảm bảo cho SCB một sự tăng trưởng bền vững.

Thành quả lớn nhất trong hoạt động kinh doanh năm 2007 là cơ cấu nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động của SCB đã đảo chiều một cách ngoạn mục, nếu đầu năm, tỷ lệ giữa huy động thị trường 1 và thị trường 2 là 4:6 thì đến cuối năm tỷ lệ này là 7,5: 2,5. Sự đảo

chiều của nguồn vốn không phải đến thời điểm cuối năm mới đạt được mà ngay khi kết thúc quý I, nguồn vốn của SCB đã đảo chiều. Và tỷ lệ huy động ổn định giữa thị trường 1 và thị trường 2 luôn được cải thiện và duy trì.

Các chỉ số an toàn và chất lượng hoạt động luôn được kiểm soát một cách chặt chẽ. Hệ số an toàn vốn (CAR) luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của nhà nước và SCB luôn duy trì tỷ lệ này trên 9%. Tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn trên tổng dư nợ được kiểm soát chặt chẽ. Tỷ lệ nợ quá hạn/ tổng dư nợ chỉ còn 0,41% (bằng $\frac{1}{2}$ so với đầu năm), tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ chỉ còn 0,34% (bằng $\frac{1}{3}$ so với đầu năm). Tình hình thanh khoản luôn được đảm bảo ổn định, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.

Tỷ lệ thu dịch vụ trên tổng thu được cải thiện một cách đáng kể. Nếu năm 2006, tỷ lệ thu dịch vụ/ tổng thu chỉ đạt 5,56% thì đến năm 2007, tỷ lệ là 14,64% (gấp gần 2,6 lần so với năm 2006).

Năm 2007, SCB đã tuyển dụng và đào tạo được một đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, nhiệt tình. Chính sách đãi ngộ rất tốt đối với CBNV đã thu hút được một lực lượng những người giỏi, có đạo đức, có tâm huyết với ngôi nhà chung SCB. Trong năm SCB cũng đã tổ chức được một số cuộc thi tuyển chức danh lãnh đạo nhằm kịp thời phát hiện những tài năng để bồi dưỡng, đào tạo để đội ngũ nhân lực SCB ngày càng có chất lượng.

Năm 2007, các quy trình, quy chế của SCB đã liên tục được hoàn thiện và bổ sung. Các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cũng nhanh chóng được đưa ra nhằm tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất. Bên cạnh đó có rất nhiều đề tài khoa học đã bảo vệ thành công trước hội đồng nghiên cứu khoa học và đã được đưa vào ứng dụng trong thực tế kinh doanh.

Các chi nhánh và phòng giao dịch mới thành lập bước đầu đã dừng lỗ và đi vào hoạt động ổn định tạo đà phát triển cho năm 2008 và các năm tiếp theo.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, năm 2007, SCB đã nỗ lực hết mình cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu của ĐHCĐ và HĐQT giao năm 2007 đều được hoàn thành vượt mức kế hoạch và đảm bảo cho SCB một sự tăng trưởng bền vững. Cụ thể:

DVT: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	KH HĐQT	THỰC HIỆN NĂM 2007	% HOÀN THÀNH KH
Tổng tài sản	17.000	25.942	152,60%

Vốn huy động	13.539	22.753	168,06%
Dư nợ cho vay	12.710	19.478	153,25%
Nợ xấu / Tổng dư nợ	< 2%	0,34%	
Lợi nhuận trước thuế	350	359	102,58%
Vốn điều lệ (*)	2.200	1.970	89,55%
Tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông	16%	16%	100%

(*) Phần vốn điều lệ chúng tôi không hoàn thành kế hoạch là do, khi lập kế hoạch tăng vốn điều lệ, chúng tôi dự kiến sẽ dùng thặng dư vốn cổ phần từ đợt chuyển đổi TPCĐ sang. Nhưng đến ngày 13/03/2007, Bộ Tài Chính ban hành thông tư số 18/2007/TT-BTC hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng có quy định là thặng dư vốn sau một năm mới được sử dụng để tăng vốn điều lệ. Do đó phần thặng dư vốn từ đợt chuyển đổi TPCĐ chúng tôi chưa được sử dụng để tăng vốn điều lệ.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Cơ cấu nguồn vốn huy động của SCB đã chuyển dịch theo hướng tốc độ tăng trưởng huy động trên thị trường 1 tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng huy động trên thị trường 2. Tính đến cuối năm 2007, tỷ lệ huy động vốn giữa thị trường 1 và thị trường 2 là: 7,5:2,5 đây là cơ cấu vốn rất lý tưởng cho hoạt động của ngân hàng.

Qua 2 lần tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của SCB tính đến cuối năm 2007 đạt 1.970 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần của SCB đạt 407,53 tỷ. SCB cũng đã thực hiện chuyển đổi 1.000 tỷ trái phiếu chuyển đổi vào thời điểm đầu tháng 12/2007 thành vốn điều lệ.

Vào ngày 31/12/2007, SCB đã phát hành thành công Trái phiếu chuyển đổi đợt 2 với 1.400 tỷ đồng.

Tại thời điểm đầu năm, hệ thống SCB chỉ gồm Hội sở chính, 01 Sở giao dịch, 8 chi nhánh và 13 phòng giao dịch. Đến nay, toàn hệ thống SCB đã phát triển lên đến 42 điểm giao dịch bao gồm Hội sở chính, 01 Sở giao dịch, 17 chi nhánh và 23 phòng giao dịch.

Kể từ tháng 4/2007, SCB đã chính thức chuyển đổi mô hình tổ chức và kiện toàn bộ máy theo tư vấn của chuyên gia BTC. Theo đó, các bộ phận chức năng được tổ chức quản lý thống nhất theo ngành dọc từ Hội sở đến các đơn vị chi nhánh, phòng giao dịch; đồng thời còn có sự kiểm soát theo hàng ngang của các cấp chủ quản. Thành phần Ban Điều Hành được bổ sung tăng cường và chuyên môn hoá vai trò lãnh đạo. Mỗi thành viên Ban Điều Hành phụ trách một khối nghiệp vụ đảm bảo một cơ chế vận hành nhịp nhàng, hiệu quả và chuyên nghiệp.

Năm 2007 cũng là năm đầu tiên SCB làm việc với kiểm toán Quốc tế, tạo tiền đề để SCB tiếp cận và hoàn thiện dần theo chuẩn mực và thông lệ Quốc tế và có kế hoạch đưa cổ phiếu của SCB lên giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán (sau khi đàm phán chọn đối tác nước ngoài).

Để phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời việc mở rộng quy mô và để nâng cao chất lượng hoạt động, cuối năm 2007, SCB đã ký thoả thuận hợp tác hiện đại hoá công nghệ với tập đoàn Temenos (Thụy Sĩ) và tập đoàn IBM.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với đội ngũ lãnh đạo đoàn kết, quyết đoán, với lực lượng CBNV trẻ, nhiệt tình, năng động và giàu sức sáng tạo. Với những chiến lược phát triển được hoạch định cụ thể và với những quyết sách sáng tạo, chúng tôi tin tưởng rằng trong tương lai, SCB có một triển vọng phát triển hết sức khả quan.

Với mục tiêu

- Gia tăng giá trị cổ đông.
- Phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm dịch vụ Ngân hàng hiện đại.
- Duy trì sự hài lòng, trung thành và gắn bó của khách hàng với SCB.
- Giữ vững sự tăng trưởng và tình hình tài chính lành mạnh.

Chúng tôi đã đặt ra cho mình những kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện định hướng điều hành một SCB **an toàn - hiệu quả - phát triển bền vững và hội nhập.**
- Ngoài việc mở rộng địa bàn hoạt động, phát triển mạng lưới trên khắp các vùng miền cả nước, SCB sẽ tập trung nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ và đảm bảo từng bước hoàn thiện một ngân hàng đa năng.

- Sẽ tiến hành niêm yết cổ phiếu SCB trên thị trường chứng khoán sau khi đàm phán xong cổ đông chiến lược trong và ngoài nước
- Nghiên cứu thành lập các công ty TNHH một thành viên trong các lĩnh vực: chứng khoán, bảo hiểm, thuê tài chính, bất động sản... trực thuộc SCB.
- Phải đảm bảo an toàn trong hoạt động, tăng trưởng và phát triển bền vững. Đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN.
- Đảm bảo các chỉ số an toàn hệ thống, các chỉ số tài chính (ROA, ROE, EPS) năm sau phải bằng hoặc cao hơn năm trước.

III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân = 23,19%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân = 1,52%
- Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (Hệ số CAR): được duy trì từ 11% đến 17,98 %
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn: 0%
- Tỷ lệ dư nợ cho vay /Tổng nguồn vốn huy động: 85,60%

Qua các chỉ số tài chính được thể hiện ở trên cho thấy, SCB không chỉ tăng trưởng mạnh về quy mô mà cả về chất lượng hoạt động. Các chỉ số tài chính năm sau luôn cao hơn năm trước.

- Giá trị sổ sách (của vốn điều lệ) tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 1.970.000.000.000 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Vốn điều lệ của SCB đến 31/12/2006 là 600.000.000.000 đồng. Năm 2007, với 2 đợt tăng vốn, vốn điều lệ của SCB có những thay đổi như sau

ĐVT: triệu VND

Số vốn điều lệ	Quyết định của Ngân hàng Nhà nước	Ngày cấp
1.200.000	Quyết định số 416/NHNN-HCM.02	29/03/2007
1.970.000	Quyết định số 1710/NHNN-HCM.02	19/11/2007

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường: 1.970.000 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Trái phiếu thường: Không có
 - + Trái phiếu chuyển đổi: 1.118.333 TP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu thường: 1.970.000 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 16%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tính đến thời điểm 31/12/2007, Tổng nguồn vốn của SCB là 25.942 tỷ đồng, tăng 15.037 tỷ (tăng 137,41%) so với đầu năm. Cơ cấu nguồn vốn chủ yếu là vốn huy động chiếm 87,58 % trong tổng nguồn vốn, còn lại là vốn và các quỹ và tài sản nợ khác.

Đến cuối năm 2007, tổng nguồn vốn huy động của SCB đạt 22.753,29 tỷ đồng, tăng 15.010 tỷ đồng so với đầu năm. Cơ cấu vốn huy động bao gồm vay NHNN, huy động tiền gửi từ TCTD (thị trường 2), huy động tiền gửi từ TCKT và dân cư (thị trường 1) và phát hành giấy tờ có giá (trái phiếu chuyển đổi).

Nguồn vốn huy động từ thị trường 1 của SCB năm 2007 tăng đều và ổn định qua các tháng. Mặc dù kể từ cuối quý II/2007, DTBB của NHNN tăng đáng kể cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng đã gây áp lực lớn đến chi phí huy động của các ngân hàng nhưng

với các chương trình tiết kiệm dự thưởng và lãi suất thực sự hấp dẫn cũng như với các chính sách huy động mang đầy tính nhân văn của SCB đã thu hút được một khối lượng tiền gửi lớn từ dân cư. Bên cạnh đó tiền gửi thanh toán cũng tăng đáng kể so với đầu năm đã góp phần cải thiện cơ cấu huy động trên thị trường 1. Nguồn vốn từ tiền gửi thanh toán với giá rẻ và nguồn vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm mang tính ổn định cao đã tạo ra một cơ cấu huy động hợp lý, ổn định cho hoạt động của SCB.

Bên cạnh nguồn vốn huy động từ thị trường 1, Nguồn vốn huy động từ thị trường 2 cũng góp phần không nhỏ trong việc đáp ứng đầu ra cho hoạt động kinh doanh của SCB. Huy động từ thị trường 2 tăng trưởng ổn định đã góp phần ổn định nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản cho hoạt động của SCB.

Nhìn chung, Năm 2007, hoạt động huy động vốn của SCB đã đạt được sự đảo chiều và phát triển vượt bậc.

Tính đến 31/12/2007, dư nợ tín dụng của SCB đạt 19.477,6 tỷ đồng tăng 11.270,91 tỷ so với đầu năm (tăng 137,34%). Cơ cấu dư nợ tín dụng tính theo thời gian chủ yếu là dư nợ ngắn hạn chiếm đến 82,59% trong tổng dư nợ, còn lại là dư nợ trung dài hạn và chiết khấu.

Dư nợ tín dụng của SCB tăng trưởng đều và ổn định qua các tháng. Hiện nay, hoạt động tín dụng là hoạt động chính mang lại thu nhập cho SCB nên tăng trưởng tín dụng ổn định góp phần ổn định nguồn thu.

Cùng với việc tăng trưởng dư nợ tín dụng, các đơn vị trong toàn hệ thống SCB cũng rất chú trọng đến chất lượng tín dụng. Đến 31/12/2007, tổng dư nợ xấu của SCB là 65,86 tỷ đồng, chiếm 0,34% so với tổng dư nợ. Nếu đầu năm, tỷ lệ nợ xấu này là 0,85% thì đến cuối năm 2007, tỷ lệ này chỉ còn 0,34% tức là chỉ bằng 1/3 so với đầu năm.

Như vậy có thể thấy, bên cạnh việc phân đầu tăng trưởng dư nợ một cách bền vững, chất lượng tín dụng của SCB cũng rất được chú trọng và đã được cải thiện một cách đáng kể. Chất lượng tín dụng ngày càng được cải thiện đã giúp SCB có được sự tăng trưởng bền vững và chất lượng hoạt động tốt đồng thời, thông qua chất lượng tín dụng cũng đã phản ánh về nguồn nhân lực rất tốt của SCB đồng thời cũng góp phần nâng cao vị thế của SCB trên thị trường tài chính.

Chênh lệch thu – chi của SCB năm 2007 đạt 364,16 tỷ đồng, vượt 14,16 tỷ so với kế hoạch cở đồng giao. Thực hiện chính sách đã được ĐHĐCĐ thông qua, SCB đã thực hiện trích 20% chênh lệch lợi nhuận vượt kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế sau trích chênh lệch 20% lợi nhuận vượt kế hoạch là 359 tỷ đồng, gấp 2,36 lần so với lợi nhuận năm 2006.

Với phương châm “SCB luôn hướng đến sự hoàn thiện vì khách hàng”, từ đầu năm đến nay, SCB đã không ngừng tung ra các sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong cách phục vụ chuyên nghiệp, tận tình, chu đáo đã giúp SCB duy trì và tăng trưởng khách hàng và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Cho đến nay, SCB tự tin có thể đáp ứng một cách đa dạng các nhu cầu của khách hàng. Từ những phát triển trên, SCB đã và đang từng bước tạo dựng vị thế và uy tín của mình trên thị trường, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển hoạt động hướng tới phục vụ khách hàng một cách toàn diện các dịch vụ ngân hàng.

3. Những tiến bộ ngân hàng chúng tôi đã đạt được

Về huy động vốn: Thành quả lớn nhất trong hoạt động kinh doanh năm 2007 là cơ cấu nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động của SCB đã đảo chiều một cách ngoạn mục, nếu đầu năm, tỷ lệ giữa huy động thị trường 1 và thị trường 2 là 4:6 thì đến cuối năm tỷ lệ này là 7,5: 2,5. Sự đảo chiều của nguồn vốn không phải đến thời điểm cuối năm mới đạt được mà ngay khi kết thúc quý I, nguồn vốn của SCB đã đảo chiều. Và tỷ lệ huy động ổn định giữa thị trường 1 và thị trường 2 luôn được cải thiện và duy trì.

Tình hình tài chính: Tổng tài sản, huy động, cho vay và lợi nhuận của SCB năm 2007 đều đã đạt được những phát triển vượt bậc so với năm 2006. Bên cạnh việc phát triển về quy mô, chất lượng hoạt động của SCB cũng không ngừng được cải thiện đúng với phương châm “SCB luôn hướng đến sự hoàn thiện vì khách hàng”.

Về bộ máy tổ chức: Dưới sự tư vấn của tập đoàn IFC và BTC, SCB đã thực hiện tái cơ cấu lại và kiện toàn bộ máy theo hướng chuyên nghiệp hơn, hoàn thiện hơn. Điều này đã góp phần không nhỏ cho hoạt động kinh doanh nói chung của SCB và làm cho hoạt động của SCB ngày càng chuyên nghiệp và hoàn thiện.

Về nguồn nhân lực: Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được cải thiện và phát triển, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của thị trường tài chính và quá trình hội nhập. Năm 2007, bên cạnh các chính sách nhân sự rất thu hút, SCB đã đạt được một tiến bộ vượt bậc, đó là SCB đã mạnh dạn tổ chức các cuộc thi chức danh trong nội bộ. Cuộc thi đã tạo ra một sân chơi công bằng cho các nhân viên có năng lực, phẩm chất và đạo đức, khuyến khích tinh thần lao động hăng say và sự nỗ lực của toàn thể CBNV.

Về phát triển sản phẩm và tiện ích: Năm 2007, để đa dạng hoá sản phẩm và để đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách tốt nhất, SCB đã nghiên cứu và triển khai một loạt các sản phẩm huy động và tín dụng như: Tiết kiệm tích lũy học tập, tiết kiệm tích lũy hưu trí, tiền gửi rút gốc từng phần hưởng lãi suất bậc thang, Tiết kiệm 8 chữ vàng, cho vay mua nhà, cho vay mua xe ô tô... bên cạnh đó, SCB cũng đã gia tăng tiện ích cho khách hàng bằng các sản phẩm dịch vụ hiện đại như SMS Banking, Mobile Banking, Internet Banking...

Các tiến bộ khác: Để tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, SCB đã thực hiện kiểm toán độc lập với công ty kiểm toán quốc tế. Qua quá trình kiểm toán, SCB đã tạo được ấn tượng tốt và đã được công ty kiểm toán đánh giá rất cao về tốc độ cũng như quy mô phát triển. Nhất là về chất lượng tín dụng của SCB.

SCB cũng đã thành lập được Hội Đồng nghiên cứu khoa học. Hội đồng nghiên cứu khoa học ra đời với thành viên là những lãnh đạo chủ chốt của SCB và những chuyên gia được mời từ các trường đại học đã giúp SCB nghiệm thu và hoàn thiện các công trình khoa học mang đầy tính hữu ích, đã góp phần không nhỏ cho hoạt động kinh doanh của SCB. Hội Đồng nghiên cứu khoa học ra đời đã giúp SCB khuyến khích phát triển các tài năng, khuyến khích tinh thần sáng tạo của toàn thể CBNV SCB.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Để đáp ứng lộ trình gia nhập WTO, để không bị sáp nhập và có thể đứng vững trong hội nhập và cạnh tranh, SCB đã hoạch định cho mình kế hoạch phát triển trong tương lai. Ngoài các kế hoạch đã được trình bày trong phần báo cáo của HĐQT, chúng tôi còn đặt ra những định hướng như sau:

Tiếp tục kiện toàn bộ máy và đưa bộ máy theo mô hình tổ chức mới vận hành và hoạt động hiệu quả. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của các đơn vị kinh doanh, tăng cường vai trò tham mưu của các bộ phận quản lý, tăng cường vai trò quản lý của các khối theo ngành dọc. Bên cạnh việc quản lý, còn tăng cường vai trò hỗ trợ của các bộ phận quản lý nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị từ đó tạo ra sự phát triển đồng đều trong toàn hệ thống.

Tiếp tục thực hiện phương châm “SCB luôn hướng đến sự hoàn thiện vì khách hàng”, SCB sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh theo hướng:

- + Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động huy động vốn và chủ động giữ vững tỷ lệ huy động vốn giữa thị trường 1 và thị trường 2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, triển khai các sản phẩm huy động mới nhằm duy trì khách hàng hiện hữu đồng thời thu hút khách hàng mới.
- + Tăng trưởng tín dụng ổn định gắn liền với chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát một cách chặt chẽ. Thực hiện phục vụ khách hàng trọn gói, tăng cường bán chéo sản phẩm.
- + Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, SCB cũng sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối... nhằm đa dạng hoá thu nhập, phân tán rủi ro và nâng cao tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu.

Với quyết tâm hiện đại hoá công nghệ ngân hàng, năm 2008, SCB sẽ tập trung đầu tư và triển khai corebanking mới nhằm hỗ trợ tốt nhất hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, trung tâm dữ liệu dự phòng sẽ được xây dựng nhằm đảm bảo dữ liệu của SCB được lưu trữ an toàn, đúng quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới hoạt động ra khắp các vùng miền trong cả nước nhằm đưa thương hiệu SCB tiếp cận với các khách hàng trên khắp mọi miền. Hoạt động mở rộng mạng lưới không chỉ giúp SCB tăng thị phần mà còn góp phần khẳng định thương hiệu SCB trên thị trường.

Đầu tư cho hoạt động quản trị rủi ro nhằm kiểm soát và hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra cho hoạt động ngân hàng để SCB có được sự phát triển bền vững và ổn định. Hoàn thiện các quy trình, chức năng nhiệm vụ và đưa hội đồng ALCO chính thức đi vào hoạt động nhằm quản trị tốt nhất tài sản và nguồn vốn của ngân hàng để hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt được cao nhất.

Hệ thống hoá các quy trình, quy chế, quy định... của ngành ngân hàng và của SCB. Bổ sung các quy định, quy trình, quy chế còn thiếu nhằm đưa hoạt động ngân hàng đi đúng khuôn khổ và định hướng của nhà nước. Bên cạnh đó, với hệ thống quy trình, quy chế đầy đủ và phù hợp còn giúp hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn.

Tiếp tục các chính sách thu hút nhân tài để có nguồn nhân lực chất lượng cao. Thành lập trung tâm đào tạo để triển khai tốt nhất các khoá đào tạo nghiệp vụ cho CBNV theo hướng chuyên sâu. Từ đó CBNV mới có thể phục vụ và tư vấn tốt nhất cho khách hàng. Trung tâm đào tạo ra đời sẽ giúp cho SCB có một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động hơn từ đó góp phần khẳng định thương hiệu SCB.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007

ĐVT: triệu đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2007</i>	<i>Năm 2006</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	196.529	145.843
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	173.563	239.842
Tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng (“TCTD”)	3.255.201	1.202.300

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2007</i>	<i>Năm 2006</i>
khác		
Chứng khoán kinh doanh	61.008	-
Chứng khoán kinh doanh	64.038	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(3.030)	-
Cho vay khách hàng	19.397.781	8.395.448
Cho vay khách hàng	19.477.605	8.434.496
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(79.824)	(39.048)
Chứng khoán đầu tư	886.321	316.382
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	882.905	313.000
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.416	3.382
Góp vốn, đầu tư dài hạn	57.325	39.075
Đầu tư dài hạn khác	57.325	39.075
Tài sản cố định	324.971	186.583
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>195.276</i>	<i>78.917</i>
Nguyên giá tài sản cố định	213.503	88.347
Hao mòn tài sản cố định	(18.227)	(9.430)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>129.695</i>	<i>107.666</i>
Nguyên giá tài sản cố định	131.400	108.517
Hao mòn tài sản cố định	(1.705)	(851)
Tài sản có khác	1.588.855	406.114
Các khoản phải thu	881.684	217.625
Các khoản lãi, phí phải thu	210.157	161.252
Tài sản có khác	497.014	27.237
TỔNG TÀI SẢN	25.941.554	10.931.587

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2007</i>	<i>Năm 2006</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	58.996	60.721
Tiền gửi của các TCTD khác	5.323.749	5.299.081
Tiền gửi của khách hàng	15.970.542	3.575.633
Phát hành giấy tờ có giá	1.400.000	1.000.000
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	5.927	-
Các khoản nợ khác	551.387	202.151
Các khoản lãi, phí phải trả	427.455	163.410
Các khoản phải trả và công nợ khác	121.823	37.102
Dự phòng cho các công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	2.109	1.639
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	23.310.601	10.137.586
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn điều lệ	1.970.000	600.000
Thặng dư vốn cổ phần	407.531	87.959
Quỹ dự trữ	24.933	7.559
Lợi nhuận chưa phân phối	228.489	98.483
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.630.953	794.001
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	25.941.554	10.931.587

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		395.515	170.450
---------------------	--	---------	---------

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2007

ĐVT: triệu đồng

<i>Chỉ tiêu</i>		<i>Năm 2007</i>	<i>Năm 2006</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		1.702.241	734.588
Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(1.258.563)	(479.603)
THU NHẬP LÃI THUẦN		443.678	254.985
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		142.161	31.581
Chi phí hoạt động dịch vụ		(5.923)	(1.996)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		136.238	29.585
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		2.499	(149)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		69.305	11.900
Lãi thuần từ hoạt động khác		36.683	1.013
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần		558	816
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		688.961	298.150
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(274.747)	(118.697)
Chi phí tiền lương		(154.211)	(63.949)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(10.599)	(6.820)
Chi phí hoạt động khác		(109.937)	(47.928)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		414.214	179.453

trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng			
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(75.212)	(32.760)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng		20.022	5.733
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		359.024	152.426
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(100.289)	(42.536)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(100.289)	(42.536)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		258.735	109.890

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Ernst & Young

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:**

Công ty TNHH Ernst & Young đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2007 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn và đã đưa ra ý kiến như sau:

“Ngoại trừ vấn đề trình bày dưới đây, chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều Hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Năm 2007 là năm đầu tiên chúng tôi được chỉ định thực hiện kiểm toán cho ngân hàng, tuy nhiên, do đặc điểm của hệ thống sổ sách của Ngân hàng, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về số dư đầu kỳ của các báo cáo tài chính theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 510 “Kiểm toán năm đầu tiên - số dư đầu năm tài chính”. Vì thế, chúng tôi không thể xác định

những ảnh hưởng có thể có của số dư đầu kỳ đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng trong năm tài chính 2007.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trên, các báo cáo tài chính của ngân hàng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của ngân hàng vào ngày 31/12/2007 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam”

2. Kiểm toán nội bộ

Ý kiến về việc tuân thủ luật pháp và các hoạt động kiểm soát nội bộ:

- Tất cả hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) đều phù hợp với Giấy phép đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- Song song với nhiệm vụ phát triển Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) đã chú trọng đến việc tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động, cùng với Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ là việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Bên cạnh đó, những đề xuất của Công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young và Bộ phận kiểm toán nội bộ trong năm nhằm cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ đã được ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Sài Gòn xem xét và áp dụng.

Ý kiến về số liệu trên báo cáo tài chính và việc chấp hành chế độ kế toán:

- Báo cáo tài chính năm 2007 đã được Công ty kiểm toán độc lập xác nhận, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2007 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2007.
- Các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và chứng từ được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý của Ngân hàng Nhà nước có liên quan.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- 1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của SCB:** Không có
- 2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do SCB nắm giữ:** Không có.

3. Tình hình liên doanh góp vốn của SCB tính đến ngày 31/12/2007:

Tính đến thời điểm 31/12/2007 SCB đã tiến hành góp vốn vào 17 TCKT, trong đó, tổng số tiền SCB cam kết góp vốn là **260.130 triệu đồng**, chiếm 10,90% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung VDL của SCB; tổng số tiền thực tế SCB đã góp: **90.729 triệu đồng**, chiếm 3,80% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung VDL của SCB.

Kết quả trên cho thấy, tỷ lệ đầu tư góp vốn của SCB vào TCKT và TCTD đều nằm trong các mức giới hạn quy định của NHNN và của SCB.

Danh sách các Công ty mà SCB góp vốn:

ĐVT: triệu đồng

S T T	TÊN ĐƠN VỊ GÓP VỐN	SỐ TIỀN ĐÃ THỰC CHI	TỶ LỆ SCB CAM KẾT G.VỐN THEO MG	VDL	SỐ TIỀN CAM KẾT G.VỐN
1	Cty CP DL Sài Gòn - Hạ Long	9.900	9%	100.000	9.900
2	Cty CP DL Sài Gòn - Qui Nhơn	6.250	8,33%	60.000	6.250
3	Cty CP DL Sài Gòn -Kim Liên	7.326	9,90%	62.368	7.326
4	Quỹ đầu tư Việt Nam	22.500	1,88%	1.600.000	30.000
5	Cty CP DT & PT Nhà Đất HL	4.000	9%	80.000	7.200
6	Cty CP Đầu tư Sài Gòn Phú Gia	2.000	10%	800.000	8.000
7	Cty CP Việt Thái	7.500	10%	50.000	7.500
8	Cty CP CK Tân Việt	11.637	8,64%	200.000	18.182
9	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	9.000	8,60%	696.000	60.000

10	Công ty CP CK Thương Mại Công nghiệp VN	7.500	5%	150.000	7.500
11	Cty CP thẻ Việt Nam	1.000	2,50%	40.000	1.000
12	Cty CP Du Lịch Sài Gòn - Vĩnh Long	1.845.60	10%	75.000	7.500
13	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	120	3%	1.500.000	45.000
14	Công ty Quản lý quỹ Tân Việt	100	10%	25.000	2.500
15	Công ty Bảo hiểm Đông Dương	50	11%	350.000	38.500
16	Công ty Quản Lý Quỹ Đầu tư Liên Minh	chưa góp	10%	25.000	2.500
17	Công ty CP Đầu tư PCB (TT tín dụng tư nhân)	chưa góp	6,36%	20.000	1.272.00
	Tổng cộng	90.729			260.130

IV. TÓM TẮT VỀ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN:

1. Công ty CP DL Sài Gòn Hạ Long : Trong năm 2007 SCB đã nhận được cổ tức năm 2006 (6.5%) từ Công ty, với tổng số tiền 558 triệu đồng, đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 26/06/2007 đề ra. Tình hình hoạt động kinh doanh ổn định. Doanh thu thuần đến hết cuối năm 2007 đạt 56.06 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,2 tỷ đồng (tăng 27% so với năm 2006). Tổng tài sản Công ty đạt hơn 137 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm trong khi tài sản cố định tăng là do Công ty giảm các khoản tài chính dài hạn. Trong khi đó, nguồn vốn không có biến động mạnh trong năm. Đến cuối 12/2007, chỉ số ROE đạt 10,14%. ROA đạt 8,18%. Nhìn chung, Công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả.

2. Công ty CP DL Sài Gòn Kim Liên : Trong năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 74 tỷ, song tổng tài sản hầu như không tăng nhiều do Công ty dùng nguồn vốn tăng để trả nợ vay dài hạn và nợ ngắn hạn, giảm áp lực lãi vay, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tình

hình hoạt động kinh doanh của Công ty có bước biến chuyển tích cực trong năm 2007. Tổng doanh thu đạt 20,89 tỷ, tăng 4% so kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 78 triệu đồng. Có được kết quả trên là do hoạt động từ kinh doanh khách sạn đã tăng lượng khách và công suất phòng, trong khi hoạt động kinh doanh resort do chỉ theo mùa vụ và mới đi vào khai thác từ tháng 7/2006. Như vậy, tuy lãi thấp, nhưng phản ánh được sự cố gắng của ban lãnh đạo Công ty sau khi đầu tư vào khu Resort đã ngừng lỗ và bước đầu có lãi, tạo bước đệm phát triển cho các năm tới.

3. Công ty CP DL Sài Gòn Qui Nhơn: Trong năm 2007, để đáp ứng yêu cầu đầu tư cho hoạt động kinh doanh, giảm nợ vay, Công ty tăng vốn điều lệ thêm 15 tỷ (từ 60 tỷ lên 75 tỷ). Nguồn này chủ yếu dùng để trả nợ ngắn hạn (9,7 tỷ đồng) và phần còn lại tăng tài sản lên 3,9 tỷ đồng và chịu một khoản lỗ 1,2 tỷ đồng. Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục trong giai đoạn đầu tư mở rộng: bổ sung một số hạng mục của Nhà hàng Ghềnh Ráng, chỉnh trang khu mộ nhà thơ Hàn Mặc Tử... mặt khác đầu tư về du lịch của Bình Định chưa đúng tiềm năng hiện có nên việc thu hút khách còn hạn chế, điểm vui chơi còn ít nên không thu hút được du khách ở lâu tại Bình Định, nên hoạt động kinh doanh của Công ty xác định chưa có lợi nhuận trong năm tới.

4. Quỹ đầu tư Việt Nam : Tổng tài sản của Quỹ vào năm 2007 tăng khá cao so với thời điểm cuối năm 2006, tăng 103%. Tài sản chủ yếu của Quỹ là các khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết, danh mục đầu tư gồm 24 cổ phiếu công trong đó có 8 cổ phiếu niêm yết và 16 cổ phiếu chưa niêm yết. Tổng giá trị cổ phiếu chưa niêm yết đang đầu tư là 1.216 tỷ đồng, chiếm 75% tổng giá trị đầu tư hiện tại. Các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết chiếm 25% tổng giá trị đầu tư hiện tại với 410 tỷ đồng. Tỷ lệ này đã có sự chuyển dịch đáng kể so với mức tỷ lệ của năm. Kết quả hoạt động thực hiện đến cuối năm 2007 là -14,5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động chưa thực hiện của Quỹ từ chênh lệch giữa giá vốn và giá thị trường vào cuối năm 2007 là 113 tỷ đồng, con số này thể hiện khả năng sinh lời cao của danh mục đầu tư của Quỹ, dù trong tình hình giá chứng khoán có chiều hướng sụt giảm vào cuối năm. Kết quả hoạt động kinh doanh chung của Quỹ là 98,98 tỷ đồng.

5. Công ty CP Việt Thái : Năm 2006 lợi nhuận đạt 2.739 triệu đồng, tỷ lệ chia cổ tức 12%. Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ để đầu tư mở rộng sản xuất (tăng thêm vốn điều lệ 38 tỷ đồng), song phần lớn vốn đầu tư này chưa sinh lời nên kế hoạch chia cổ tức năm 2007 của Công ty chỉ là 6%. Doanh thu đến cuối năm 2007 đạt 146 tỷ đồng, tăng 335% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, lợi nhuận gộp lại giảm là do tỷ lệ giá vốn hàng bán tăng cao, điều này do giá nguyên vật liệu tăng mạnh trong khi Công ty không thể đẩy giá bán lên. Từ đó, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 chỉ đạt 6,5 tỷ đồng tăng 138% so với năm 2006. Một yếu tố nữa là do Công ty chuyển từ kinh doanh theo hình thức gia công sang tự đầu tư, nhập nguyên vật liệu, trong giai đoạn đầu chưa kiểm soát được chi phí giá vốn hàng

bán. Ngoài ra, Công ty có phát triển thêm mảng đầu tư tài chính với sự tư vấn của cổ đông lớn SSI, dự kiến sẽ bổ sung lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh.

6. Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn Phú Gia : Để đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh, tháng 10/2007 Công ty đã bổ sung các ngành nghề: Quản lý dự án đầu tư, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật, giao thông, cầu cảng, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới đất-dưới nước, xây lắp đường dây tải điện đến 35 KV. Xây dựng kinh doanh công trình thủy điện, thủy lợi, Sửa chữa nhà và trang trí nội ngoại thất, Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất. Và mức vốn điều lệ mới cũng tăng lên 800 tỷ đồng để Công ty có thể tham gia thầu các công trình. Kết quả hoạt động kinh doanh khá tốt, doanh thu thuần tăng khá mạnh so với 2006 (634%), đạt 1651 triệu đồng (tính đến 11/2007). Sau hơn một năm hoạt động, đến tháng 11/2007, tổng tài sản đạt 89 tỷ đồng, kết quả kinh doanh lãi 343 triệu, trong đó đóng góp chủ yếu là từ dịch vụ thẩm định giá và một phần từ thi công xây lắp.

7. Công ty CP Đầu tư & Phát triển Nhà đất HL: Số tiền SCB cam kết góp vốn là 8 tỷ đồng, đã giải ngân 4 tỷ đồng để đầu tư Dự án Công viên giải trí sinh thái biển Santa Cruz Việt Nam. Tuy nhiên, Dự án đang ngưng triển khai, do có thông tin xây dựng Nhà máy điện hạt nhân gần khu vực này. Công ty đã triển khai thực hiện các hợp đồng về thầu xây dựng và thiết kếđể tạo doanh thu, kết quả 6 tháng đầu năm 2007. Công ty đã có lợi nhuận dự kiến 1.157 triệu đồng. Dự kiến cuối năm 2007 sẽ chia cổ tức 20%.

8. Công ty CP Sài Gòn-Vĩnh Long: Đến 30/09/2007 Tổng tài sản của Công ty đạt 15.235 triệu đồng. trong đó tài sản ngắn hạn đạt 7.781 triệu đồng chiếm 51% tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 49% tổng tài sản. Nguồn vốn chủ sở hữu 15.151 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu là 16.500 triệu đồng, lợi nhuận chưa phân phối là – 1.693 triệu đồng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đến 30/09/2007 đạt 1.613 triệu đồng, tăng 66% so với cùng kỳ năm 2006, tuy nhiên lỗ lũy kể đến thời điểm 30/09/2007 tăng 274% so với cùng kỳ năm 2006. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đang trong giai đoạn xây dựng khách sạn và hoạt động kinh doanh của tàu nhà hàng chưa có lợi nhuận. Để nâng cao hiệu quả hoạt động của tàu nhà hàng. Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định khoán kinh doanh tàu nhà hàng và dự kiến đến tháng 01/2008 hoàn thành phương án khoán tàu.

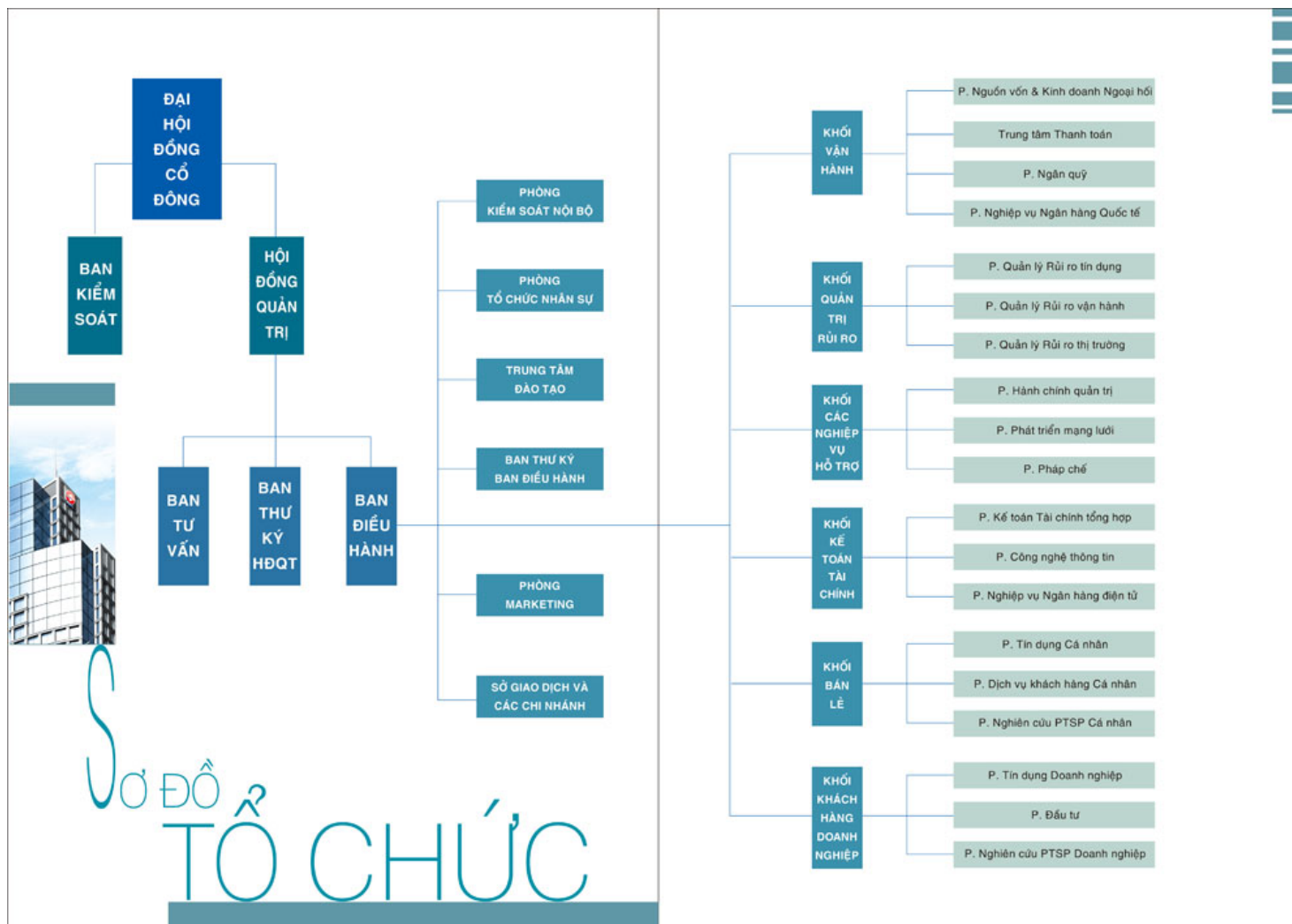
9. Công ty CP Chứng khoán Tân Việt: Tính đến ngày 30/09/2007 tổng tài sản của Công ty đạt 1.995 tỷ đồng. trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.936 tỷ đồng chiếm 97% tổng tài sản. Nguồn vốn chủ sở hữu 50,9 tỷ đồng. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đến 30/09/2007 chỉ mới đạt 4.669 triệu đồng. Lợi nhuận lũy kể đến 30/09/2007 là – 4.088 triệu đồng. Nguyên nhân hoạt động thua lỗ là Công ty mới đi vào hoạt động, khách hàng chưa nhiều nên doanh thu từ phí và cung cấp dịch vụ chưa mạnh, trong khi đó chi phí khấu hao cho đầu tư công nghệ và chi phí quản lý doanh nghiệp cao.

10. Các Công ty còn lại như: Công ty Quản lý Quỹ Tân Việt, Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Công ty CP Thủy điện Hòa Na. Công ty CP Chứng khoán thương mại và Công nghiệp Việt Nam...: đang trong giai đoạn xin phép thành lập hoặc vừa mới được cấp giấy phép hoạt động, nên chưa có báo cáo tài chính.

Nhìn chung, các Công ty mà SCB góp vốn đều có thời gian hoạt động chưa lâu hoặc đang trong giai đoạn đầu triển khai thành lập nên chưa có lãi hoặc lãi còn thấp. Song định hướng đầu tư của SCB vào các Công ty trên không chỉ đề hướng cổ tức, mà là tiềm năng lâu dài, theo từng bước tiến của Công ty trong quá trình hội nhập, phát triển; từ đó được nhiều quyền lợi khác, (đặc biệt là giá trị gia tăng từ doanh nghiệp)

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của SCB



DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC CÁN BỘ BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		NƠI SINH	ĐỊA CHỈ	CHỨC	ĐƠN VỊ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		
	CÁN BỘ		NAM	NỮ		THƯỜNG TRÚ	VỤ	LÀM VIỆC	TRƯỜNG	NGÀNH	TR.ĐỘ
A	B	C	01	02	03	04	05	06	07	08	09
1	00001	PHẠM ANH DŨNG	15/02/1965		SÀI GÒN	28A Nguyễn Hữu Cầu, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Sài Gòn		KINH TẾ ANH VĂN	THẠC SĨ ĐH
2	00079	NGUYỄN THẾ LINH	25/10/1967		TP. HCM	A637 Tầng Nhon Phú, Thủ Đức	P.TGD TT	KHỐI DOANH NGHIỆP	ĐH Ngân hàng	Ngân hàng	ĐH
3	00048	THÂN NGỌC MINH	02/01/1972			118/892B Nguyễn Kiệm, Phường 03, Quận Gò Vấp	KẾ TOÁN TRƯỞNG	KHỐI KT - TC		Ngân hàng	ĐH
4	00539	NGUYỄN LÊ DIỆU THƠ		30/09/1968	TP. HCM	45/1 TỔ 12, ĐƯỜNG 265, KHU PHỐ 4, P. HIỆP PHÚ, Q. 9	P.TGD	KHỐI BÁN LẺ		Kinh tế	Thạc sĩ
5	00436	VÕ THỊ KIM CÚC		10/09/1956		371/41 TRUỜNG CHINH, P. 14, Q. TÂN BÌNH	P.TGD	KHỐI NGHIỆP VỤ HỖ TRỢ	ĐH Ngân hàng ĐH Luật	Ngân hàng Luật	ĐH
6	00576	HỒ THỊ THANH TRÚC		09/01/1967	ĐỒNG THÁP	225/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh	P.TGD	KHỐI VẬN HÀNH		K.tế Chính trị QTKD	Thạc sĩ ĐH
7	00825	DIỆP BẢO CHÂU	29/07/1973			D7 KDC BÌNH TRUNG, P.BÌNH TRUNG ĐÔNG, Q2	P.TGD	KHỐI RỦI RO		Ngân hàng	ĐH
8	00081	TRƯƠNG NGỌC DANH	17/08/1973			106/5 NGUYỄN BÀ TÔNG, P. 12, Q. TÂN BÌNH	P.TGD kiêm GĐ	SỞ GIAO DỊCH		QTKD	Đ. HỌC

9	00170	TRƯƠNG VĂN NHƠN	20/10/1944		BẾN TRE	340 LÔ A, CHUNG CƯ AN QUANG, P9, Q10, TPHCM	P.TGD kiêm GĐ	CN VĨNH LONG	ĐH KT - CSU	TC-KT QTKD	ĐH Thạc sĩ
10	00351	TRẦN MINH CƯỜNG	07/08/1973		HCM	18/A6 PCT-Q, BÌNH THẠNH-HCM	P.TGD kiêm GĐ	CN HÀ NỘI			ĐH

3. Quyền lợi của Ban Điều Hành

SCB chi trả một mức lương hợp lý và rất cạnh tranh cho Ban Điều Hành và các cán bộ quản lý trung cao cấp theo năng lực và thành tích công việc. Bên cạnh đó Ban Điều Hành SCB còn hưởng các quyền lợi khác như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nhân thọ, được cấp xe công vụ....

2.2. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số CBNV SCB tính đến 31/12/2007 là: **1.056** người

Các chính sách đối với người lao động:

Trong sự nghiệp của một doanh nghiệp nói chung hay một Ngân Hàng nói riêng thì con người hay nói cách khác là nguồn nhân lực là linh hồn, là nhân tố cơ bản quyết định sự tồn tại và thành công trong mọi hoạt động, chính vì vậy tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn SCB chúng tôi luôn xem người nhân lực là **VỐN** chứ không phải là **TÀI SẢN**. Bởi vì nếu nguồn nhân lực là tài sản thì Ngân Hàng sẽ sử dụng và đến một lúc nào đó tài sản sẽ cạn kiệt, Ngân hàng không còn sử dụng được nữa. Nhưng nếu nhận thức nguồn nhân lực là vốn thì Ngân hàng phải có kế hoạch bảo toàn và phát triển nguồn vốn ấy. Chính vì ý thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc tồn tại và phát triển nên tại SCB chúng tôi đã và đang cố gắng hoàn thiện bộ máy nhằm duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất.

Khi xây dựng chế độ tiền lương và các chính sách dành cho người lao động, chúng tôi luôn mong muốn rằng sẽ tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Ngân hàng và đồng thời mong muốn người lao động xem Ngân hàng như ngôi nhà thứ hai của mình vì vậy nên hiện tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn SCB chúng tôi là một trong số rất ít Ngân Hàng đang hoạt động trên thị trường Việt Nam có chính sách tiền lương và các chế độ khác **rất cao** so với mặt bằng tiền lương chung trong ngành Ngân Hàng.

Tại SCB chúng tôi ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chúng tôi còn mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn cho người lao động và chương trình tiết kiệm tích lũy dành cho CBNV làm việc tại SCB từ 10 năm trở lên. Ngoài các chế độ trên, chúng tôi luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thể hiện qua các chính sách như thăm hỏi CBNV và người nhà khi bị ốm đau, bệnh tật; tặng quà hiện kim cho CBNV nhân ngày sinh nhật và nhân ngày kết hôn đặc biệt SCB có chế độ riêng cho cả hai CBNV đều làm việc trong hệ thống SCB.

Hàng năm tại SCB chúng tôi đều tổ chức ngày hội gia đình SCB nhằm tạo điều kiện cho CBNV và các gia đình có dịp họp mặt để trao đổi các kinh nghiệm trong công việc và trong gia đình và cũng qua đó tạo bầu không khí sinh hoạt tập thể vui tươi qua các cuộc thi. Ngoài ra chúng tôi còn tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi dành cho các cháu thiếu nhi là con em CBNV; ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam cho CBNV là bộ đội phục viên, ngày thương binh liệt sỹ 27/7 cho CBNV có thân nhân là thương binh, liệt sỹ...

SCB luôn trân trọng những người có kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng, chính vì vậy tại SCB có những chính sách riêng dành cho đối tượng này như chính sách đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng ...

Cũng xuất phát từ nhận thức con người là VỐN nên tại SCB rất quan tâm và coi trọng việc đào tạo, chúng tôi có những chính sách đào tạo trong nước và nước ngoài dành cho người lao động trong đó chú trọng việc đào tạo các nghiệp vụ, các kỹ năng nhằm tạo điều kiện cho người lao động luôn được cập nhật những kiến thức mới để phục vụ cho công việc.

SCB luôn tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội thăng tiến trong công việc nhất là những người có tính cầu tiến, ham học hỏi, năng động, sáng tạo trong công việc. Hiện tại đội ngũ cán bộ lãnh đạo tại SCB chúng tôi tuổi đời bình quân từ 28 đến 35 tuổi, có rất nhiều trường hợp sinh viên ra mới trường vào SCB làm việc từ 02 đến 03 năm đã được bổ nhiệm từ cấp quản lý trung cấp trở lên.

2.3. Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

Thay đổi trong Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2007, thực hiện cơ cấu lại bộ máy, SCB đã bổ nhiệm thêm 3 Phó Tổng Giám Đốc :

Họ Và Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Minh Cường	Phó Tổng Giám Đốc	16/04/2007
Ông Diệp Bảo Châu	Phó Tổng Giám Đốc	09/07/2007
Ông Trương Ngọc Danh	Phó Tổng Giám Đốc	10/12/2007

Và trong năm 2007, một thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc đã nghỉ việc là Ông Phan Thanh Long - Nghỉ từ ngày 01/08/2007

Như vậy, tính đến 31/12/2008 Ban Điều Hành của SCB có 10 thành viên như trong bản lý lịch trích ngang.

Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Trong năm 2007, SCB không có sự thay đổi nào đối với các chức danh nêu trên.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Đến thời điểm cuối năm 2007, Hội đồng quản trị SCB bao gồm 04 thành viên (không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập) và Ban Kiểm soát SCB bao gồm 03 thành viên. cụ thể:

- **Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Quang Nhưông.
- Thành viên HĐQT: Ông Phạm Anh Dũng (kiêm Tổng Giám đốc).
- Thành viên HĐQT: Ông Phan Vĩ Dân (Đại diện cổ đông pháp nhân Công ty CP ĐTTC Việt Vĩnh Phú).
- Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Thế Linh (kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực).

Trong năm 2007, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ngân hàng TMCP Sài Gòn đã gặt hái được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Những quyết sách kịp thời, những chủ trương đúng đắn trong mọi lĩnh vực: nhân sự, mở rộng mạng lưới, phát triển các nghiệp vụ kinh doanh... được Hội đồng quản trị đưa ra phù hợp với thực tế hoạt động của SCB và được Ban điều hành triển khai kịp thời. Nhờ đó, quy mô hoạt động ngày càng tăng trưởng và luôn duy trì tốc độ cao hơn mức bình quân chung của ngành. Chất lượng hoạt động tiếp tục được kiểm soát và nâng cao hơn năm trước. Thương hiệu của SCB tiếp tục được các cơ quan quản lý và khách hàng quan tâm, tín nhiệm...

Mặc dù chưa tiến hành thành lập các tiểu ban nhưng Hội đồng quản trị SCB đã có những bước chuẩn bị về nhân sự, tổ chức hoạt động cho các lĩnh vực này để có thể triển khai thực hiện ngay khi SCB thuộc diện quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- **Ban Kiểm soát:**

- Trưởng BKS: Ông Nguyễn Viết Vân.
- Thành viên BKS: Bà Tạ Thị Nguyệt Ánh.
- Thành viên BKS: Bà Trương Thị Huyền.

Năm 2007, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của Ban thông qua việc không chỉ theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của Ngân hàng qua chương trình quản lý Smartbank hàng ngày, mà còn phối hợp với các bộ phận chức năng tiến hành những đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các phòng, ban Hội sở hoặc các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của SCB để đưa ra những nhận xét, kiến nghị hợp lý, góp phần đảm bảo hoạt động của SCB an toàn và hiệu quả, theo đúng quy định của Ngành và của pháp luật.

Thời gian qua, tại SCB, giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Để đảm bảo hoạt động của SCB ổn định và đạt hiệu quả cao, đóng vai trò quyết định chính là năng lực quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Hầu hết thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm trong hoạt động quản trị ngân hàng, có kiến thức về quản trị với các văn bản, chứng chỉ về quản trị kinh doanh, quản trị tài chính. Tuy nhiên, để có thể quản trị Ngân hàng tốt hơn trong quá trình mở rộng, phát triển quy mô khi Việt Nam đã hội nhập vào thị trường quốc tế, tăng sức cạnh tranh của SCB trên thị trường trong nước, từng bước

vươn ra thế giới. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành luôn ý thức nâng cao năng lực quản trị của từng thành viên. Do vậy, trong thời gian tới, SCB sẽ tiếp tục tổ chức các hội thảo chuyên đề quản trị ngân hàng dành cho các thành viên Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát và Ban điều hành, hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước cũng như các ngân hàng bạn để nâng cao thêm kiến thức và kỹ năng quản trị cho cán bộ lãnh đạo và đội ngũ kế cận...

Thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát: HĐQT, Ban Kiểm Soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông từng thời kỳ.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

➤ Thông tin về vốn điều lệ

ĐVT: đồng.

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ		Vốn điều lệ cuối kỳ
(01/01/2007)	(29/03/2007)	(30/11/2007)	(31/12/2007)
600.000.000.000	600.000.000.000	770.000.000.000	1.970.000.000.000

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng / cổ phần.

➤ Thông tin về số lượng cổ đông

Số lượng cổ đông đầu kỳ	Số lượng cổ đông tăng trong kỳ	Số lượng cổ đông giảm trong kỳ	Số lượng cổ đông cuối kỳ
398	962	61	1.299
Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:	Trong đó:
02 cổ đông là tổ chức	02 cổ đông là tổ chức	01 cổ đông là tổ chức	01 cổ đông là tổ chức

➤ Thông tin về cơ cấu cổ đông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG SCB							
(Từ 01/01/2007 đến 31/12/2007)							
ST T	Họ tên cổ đông	Chức danh	Người liên quan	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2007)	Số CP phát sinh tăng trong kỳ	Số CP phát sinh giảm trong kỳ	Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2007)

				Số CP	Tỷ lệ % (600 tỷ)			Số CP	Tỷ lệ % (1.970 tỷ)
I- Cổ đông là pháp nhân:				179.946	29.991			561.139	28.484
1.	Công ty CP Đầu tư Tài chính Việt Vinh Phú (ĐD: Ông Phan Vĩ Dân)	TV HĐQT Cổ đông lớn		179.946	29.991	381.193	0	561.139	28.484
II- Cổ đông là tổ chức khác:				1.000	0.167			0	0
1.	Công đoàn Bưu điện Tỉnh Cần Thơ			1.000	0.167	1.259	2.259	0	0
III- Cổ đông là thể nhân:				419.054	69.842			1.408.861	71.516
	<i>+ Trong đó. TV HĐQT:</i>								
1.	Ông Lê Quang Nhường	CT HĐQT		21.961	3.660	36.385	20.995	37.351	1.896
			B. Dương Thị Sai (vợ)	0	0	13.098	1.050	12.048	0.612
			B.Lê Thị Thu Ba (con)	200	0.033	611	200	611	0.031
			Ô.Lê Minh Thành (con)	0	0	1.633	523	1.110	0.056
			B.Lê Thị Nghinh (chị)	0	0	220	0	220	0.011
2.	Ông Phạm Anh Dũng	TV HĐQT. TGD		14.492	2.415	80.477	27.451	67.518	3.427
			Ô.Phạm Thành Tín (anh)	0	0	160	0	160	0.008
			B.Phạm Thị Minh Nguyệt (em)	298	0.050	3.775	0	4.073	0.207
3.	Ông Nguyễn Thế Linh	TV HĐQT. Phó TGD		10.614	1.769	23.308	14.551	19.371	0.983
			B.Đoàn Thị Mỹ Dung (vợ)	50	0.008	450	0	500	0.025
	<i>+ Trong đó. TV BKS:</i>								
1.	Ông Nguyễn Viết Vân	T.BKS		50	0.008			50	0.003
2.	Bà Tạ Thị Nguyệt Ánh	TV BKS		129	0.022	120	100	149	0.008
3.	Bà Trương Thị Huyền	TV BKS		0	0	401	0	401	0.020
	<i>+ Trong đó. BĐH:</i>								
1.	Ông Phạm Anh Dũng	TV HĐQT. TGD	Xem tại mục TV HĐQT						

2.	Ông Nguyễn Thế Linh	TV HĐQT. Phó TGD	<i>Xem tại mục TV HĐQT</i>						
3.	Ông Trương Văn Nhơn	Phó TGD		249	0.042	666	0	915	0.046
4.	Bà Vũ Thị Kim Cúc	Phó TGD		284	0.047	1.222	0	1.506	0.076
5.	Bà Hồ Thị Thanh Trúc	Phó TGD		0	0	268	0	268	0.014
6.	Bà Nguyễn Lê Diệu Thơ	Phó TGD		0	0	500	0	500	0.025
7.	Ông Trần Minh Cường	Phó TGD		363	0.061	1.170	0	1.533	0.078
8.	Ông Diệp Bảo Châu	Phó TGD		0	0	0	0	0	0
9.	Ông Trương Ngọc Danh	Phó TGD		148	0.025	232	0	380	0.019
10.	Ông Thân Ngọc Minh	KTT		371	0.062	1.213	43	1.541	0.078
			Ô.Thân Ngọc Bình (anh)	0	0	40	0	40	0.002
			B.Thân Thị Giang Tiến (chị)	0	0	23	0	23	0.001
	+ Trong đó, cổ đông lớn (sở hữu từ 5% VDL):								
1.	Bà Trang Huệ Bình			26.002	4.334	74.702	0	100.704	5.112
Tổng cộng				600.000	100.000			1.970.000	100.000

➤ **Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (cổ đông sở hữu từ 5% VDL) tại thời điểm 31/12/2007:**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT VĨNH PHÚ
 - Địa chỉ: 193-203 Trần Hưng Đạo. P.Cô Giang. Q.1. TP. Hồ Chí Minh.
 - Số điện thoại: 08.8367826 Fax: 08.8367827
 - Số Giấy CNĐKKD: 4103007767
 - Cấp ngày: 10/09/2007 (Đăng ký lại lần thứ 1)
 - Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Ông PHAN VĨ DÂN
 - Thành phần vốn chủ sở hữu: 100% vốn tư nhân
 - Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị. khu dân cư. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê mặt bằng. quầy hàng. văn phòng. Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
 - Đại diện pháp nhân tại SCB: Ông PHAN VĨ DÂN
- Bà TRANG HUỆ BÌNH
 - Địa chỉ liên lạc: 219/76 Mai Xuân Thưởng. P.6. Q.6. TP.HCM

- Năm sinh: 1958
- Nghề nghiệp: Doanh nhân.
- **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có.**

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC